TAND HUYỆN VĂN BÀN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HS-ST
Ngày 13/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI.

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Triệu Vĩnh Thái.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Triệu Xuân Hương.
2. Ông Vũ Bách Khanh.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2022/ TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Lương Ngọc T, sinh ngày 16/6/2000, tại huyện B, tỉnh L.

Nơi cư trú: Bản B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Lương Văn B, sinh năm 1974; con bà: Trần Thị T, sinh năm 1977. Đều trú tại: Xã B, huyện B, tỉnh L.

Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Là người sử dụng ma túy trái phép.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2022 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng*:

1/ Anh Bùi Tuấn N, sinh năm 1987 - Có mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố số x, thị trấn K, huyện V, tỉnh L.

2/ Chị Nguyễn Quỳnh H, sinh năm 2000 - Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn Đ xã K, huyện V, tỉnh L.

3/ Anh Phan Thành S, sinh năm 1983 - Có mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố x, thị trấn K, huyện V, tỉnh L.

4/ Anh Đỗ Bá H, sinh năm 1991 - Có mặt.

Nơi cư trú: Bản L, xã B, huyện B, tỉnh L.

5/ Anh Vũ Mạnh H, sinh năm 1991 - Có mặt.
Nơi cư trú: Tổ dân phố số x, thị trấn K, huyện V, tỉnh L.
6/ Chị Lý Thị Thùy L, sinh năm 1991 - Có mặt.
Nơi cư trú: Tổ N, thị trấn K, huyện V, tỉnh L.
7/ Anh Phan Tiến H, sinh năm 1977 - Vắng mặt.
Nơi cư trú: Tổ dân phố x, thị trấn K, huyện V, tỉnh L.
8/ Anh Dương Văn H, sinh năm 1996 - Vắng mặt.
Nơi cư trú: Tổ dân phố x, thị trấn K, huyện V, tỉnh L.
9/ Chị Hoàng Kim A, sinh năm 1991 - Vắng mặt.
Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện V, tỉnh L.
10/ Anh Lương Văn L, sinh năm 2003 - Vắng mặt.
Nơi cư trú: Thôn É, xã K, huyện V, tỉnh L.
11/ Anh Vi Thanh T, sinh năm 1993 - Vắng mặt.
Nơi cư trú: Tổ dân phố x, thị trấn K, huyện V, tỉnh L.
- *Người chứng kiến:*
1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960 - Có mặt.
Nơi cư trú: Tổ dân phố số x, thị trấn K, huyện V, tỉnh L.
2. Ông Nguyễn Trường Y,Sinh năm 1987 - Vắng mặt.
Nơi cư trú: Tổ dân phố số x, thị trấn K, huyện V, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 08/5/2022, Hoàng Kim A - sinh năm 1991, trú tại thôn T, xã S cùng với Bùi Tuấn N - sinh năm 1987, trú tại TDP số x, TT K;Vũ Mạnh H - sinh năm 1991, trú tại TDP số x, TT K; Lý Thị Thùy L - sinh năm 1991, trú tại TDP N, TT K; Nguyễn Quỳnh H - sinh năm 2000, trú tại thôn Đ, xã K H, huyện V và Đỗ Bá H - sinh năm 1991, trú tại Bản L, xã B, huyện B cùng nhau đi ăn uống. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì N đã rủ mọi người đi hát tại phòng 202 quán Karaoke D ở TDPsố x, TT K do bà Uông Hồng M - sinh năm 1977 đứng tên đăng ký kinh doanh. Trong lúc hát N có gọi điện rủ thêm Phan Thành S - sinh năm 1983, trú tại TDP số x, thị trấn K đến hát cùng và nhờ anh Lương Văn L - sinh năm 2003, trú tại thôn É, xã K T là nhân viên phục mang cho một chiếc đĩa sứ màu trắng để đựng hoa quả. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày có Lương Ngọc T- sinh ngày 16/6/2000, trú tại bản B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai đến vào phòng 202 hát cùng mọi người. Khi vào phòng T để ma túy gói trong tờ tiền mệnh giá 1.000đ lên mặt bàn thứ 2 bên trái tính từ cửa vào rồi tham gia hát, uống bia cùng mọi người. Khoảng 15 phút sau, T quay lại bàn để gói ma túy và đổ gói ma túy ra đĩa sứ màu trắng, đồng thời nhìn thấymặt sau ốp điện thoại để trên bàn bên cạnh*(bàn thứ ba bên trái từ cửa vào)* có để 01 thẻ ngân hàng nên đã gỡ ra dùng để gạt ma túysang hai bên, dùng hộp diêm đốt số que diêm còn lại và vỏ bao diêm ở đáy đĩa sứ. Sau đó T dùng thẻ ngân hàng vạch ma túy trong đĩa thành 02 đường nhỏ và dùng ống

hút quấn từ tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ hít ma túy hai lần rồi nằm ra ghế ngủ. Thấy trong đĩa còn ma túy H, N, H mỗi người có sử dụng ma túy một lần. Đến 15 giờ 30 thì bị Công an bắt quả tang, phát hiện và thu giữ trên mặt ghế bên phải hướng từ cửa vào 01 đĩa sứ màu trắng, trên bề mặt đĩa có chứa chất bột khô màu trắng, 02 viên nén màu xanh, 01 thẻ Visa ngân hàng Techcombank mang tên Bùi Tuấn N; 01 ống hút được quấn từ tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ bọc bởi 03 vỏ đầu lọc thuốc lá, đáy đĩa bám dính muộn than màu đen; thu giữ trên mặt bàn thứ 2 bên trái hướng từ cửa vào 01 tờ tiền giấy mệnh giá 1000đ; thu giữ trên đầu bậc thềm phía bên phải hướng từ cửa vào giáp với hàng ghế thứ nhất 01 túi nilon màu trắng *(loại túi zíp)* bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng.

Ngoài ra còn tạm giữ của Đỗ Bá H số tiền 2.480.000đ, 01 điện thoại Sam Sung Galaxy Note 20màu xanh; Lý Thị Thùy L số tiền 1.751.000đ, 01 điện thoại Iphone 8 plus và 01 điện thoại Iphone 6 plus; Bùi Tuấn N số tiền 370.000đ, 01 điện thoại Iphone 12 Promax; Phan Thành S số tiền 557.000đ, 01 điện thoại Iphone Xs max; Vũ Mạnh H 01 điện thoại Iphone 7 plus; Nguyễn Quỳnh H 01 điện thoại Sam Sung Galaxy Note 10; Lương Ngọc T 01 điện thoại Sam Sung J5 Prime. Công an đã lập biên bản quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng. Tiến hành khám xét chỗ ở của Lương Ngọc T nhưng không phát hiện, thu giữ gì.

Về nguồn gốc ma túy T, khai: Khoảng tháng 02/2022, T nhặt được số ma túy nói trên tại một quán bar trên địa bàn H nên cất đi. Ngày 08/5/2022 mang đến phòng 202 sử dụng một phần thì bị bắt.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy bằng phương pháp dùng que thử One Step Rapid Test với nước tiểu của Lương Ngọc T, Phan Thành S, Vũ Mạnh H, Bùi Tuấn N, Đỗ Bá H, Nguyễn Quỳnh H, Lý Thị Thùy L gày 08/5/2022, 09/5/2022 đều cho kết quả âm tính với chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 122/KL-GĐMT ngày 13/5/2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: 0,18 gam chất bột khô, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Ketamine; 0,67 gam các viên nén màu xanh gửi giám định là chất ma túy Amphetamine; 1,46 gam các hạt tinh thể màu trắng gửi giám định không tìm thấy chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 30/KL-GĐĐV ngày 16/5/2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: Trên bề mặt của đối tượng cần giám định không thu được dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 248/247/328-334/22/ĐC ngày 27/6/2022 củaViện pháp y quốc gia, kết luận: Trong mẫu máu của Lương Ngọc T, Phan Thành S, Vũ Mạnh H, Đỗ Bá H, Bùi Tuấn N, Nguyễn Quỳnh H gửi giám định ngày 10/5/2022 có tìm thấy Ketamin; Trong mẫu máu của Lý Thị Thùy L gửi giám định ngày 10/5/2022 không tìm thấy các chất ma túy.

* Tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKS-VB ngày 19/8/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, quyết định truy tố bị cáo Lương Ngọc T ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt:

+ Hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáoLương Ngọc T từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,11 gam Ketamin; 0,52 gam Amphetamine; 1,32 gam tinh thể màu trắng và bì niêm phong cũ; 01 thẻ ngân hàng Techcombank mang tên Bùi Tuấn Nghĩa và 01 đĩa sứ màu trắng do không có giá trị sử dụng.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 11.000đ dùng làm công cụ sử dụng ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáokhông có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Là người sử dụng chất ma túy nên khoảng tháng 02/2022, Lương Ngọc T nhặt được 0,18 gam ma túy Ketamine; 0,67 gam ma túy Amphetamine tại một quán bar trên địa bàn H nên cất giấu đi. Ngày 08/5/2022 T mang đến phòng 202 quán Karaoke D sử dụng một phần thì bị bắt.

Như vậy lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người chứng kiến và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo Điều 5 nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của bộ luật hình sự năm 2015. Mặt khác bị cáoLương Ngọc T không bàn bạc, rủ rê, lôi kéo người khác sử dụng ma túy cùng; không chuẩn bị ma túy và các công cụ cho các đối tượng khác sử dụng ma túy. Do đó hành vi của bị cáo T không có mục đích đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác, nên không thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Lương Ngọc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hội đồng đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo: Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo hiểu rõ ma túy là độc dược nguy hiểm, ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng con người nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân.Vì vậy cần phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc và

phạt bổ sung một khoản tiềntương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo; là người sử dụng ma túy không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng gì. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tù và hình phạt bổ sung cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về vật chứng: Số ma túy thu giữ của Lương Ngọc T gồm: 0,18 gam Ketamin; 0,67 gam Amphetamine cơ quan giám định đã giám định và lưu mẫu 0,07 gam Ketamin; 0,15 gam Amphetamine. Còn lại 0,11 gam Ketamin; 0,52 gam Amphetamine và bì niêm phong cũ cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 1,46 gam hạt tinh thể mầu trắng thu giữ tại quán hát không xác định được của ai, không có hàm lượng chất ma túy, cơ quan giám định lưu mẫu 0,14 gam còn lại 1,32 gam cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 thẻ ngân hàng Techcombank mang tên Bùi Tuấn N và 01 đĩa sứ màu trắng không có giá trị sử dụng, chủ sở hữu không đề nghị lấy lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000đ dùng làm công cụ để sử dụng ma túy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- *Vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, gồm:* + Trả lại bị can Lương Ngọc T 01 điện thoại Sam Sung J5 Prime màu vàng hồng.

+ Trả lại cho Đỗ Bá H số tiền 2.480.000đ, 01 điện thoại Sam Sung Galaxy Note 20 màu xanh; Lý Thị Thùy L số tiền 1.751.000đ, 01 điện thoại Iphone 8 plus màu hồng và 01 điện thoại Iphone 6 plus màu vàng; Bùi Tuấn N số tiền 370.000đ, 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh; Phan Thành S số tiền 557.000đ, 01 điện thoại Iphone Xsmax màu đen; Vũ Mạnh H 01 điện thoại Iphone 7 plus màu vàng đồng; Nguyễn Quỳnh H 01 điện thoại Sam Sung Galaxy Note 10; Hoàng Kim A 01 điện thoại Oppo A92; Phan Tiến H 01 điện thoại Iphone Xs màu vàng. Nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Lương Ngọc T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[7] Về các tình tiết khác của vụ án:

Đối với bà Uông Hồng M quá trình điều tra không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì nên Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn đã tách ra để tiếp tục điều tra khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với Đỗ Bá H, Bùi Tuấn N, Nguyễn Quỳnh H có sử dụng ma túy một lần; Phan Thành S và Vũ Mạnh H có sử dụng ma túy trước đó. Công an huyện Văn Bàn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ nên không đề cập giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lương Ngọc T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình

sự: Xử phạt bị cáo Lương Ngọc T 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù và phạt 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước. Thời hạn chấp hành hìnhphạt tù tính từ ngày 08/5/2022, ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,11 gam Ketamin; 0,52 gam Amphetamine; 1,32 gam tinh thể màu trắng không tìm thấy chất ma túyvà bì niêm phong cũ.

Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ ngân hàng Techcombank mang tên Bùi Tuấn N và 01 đĩa sứ màu trắng do không có giá trị sử dụng.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 11.000đ (mười một nghìn đồng) dùng làm công cụ sử dụng ma túy.

(Các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Văn Bàn và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Văn Bàn ngày 22/8/2022.)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lương Ngọc T phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND Tỉnh(01);
- VKSND tỉnh(01);
- Sở tư pháp(01);
- VKSND huyện(01)
- Công an huyện(02);
- Bị cáo(01);
- THAHS, THADS;
- Lưu HS, Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Vĩnh Thái